

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tổ chức phi chính phủ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2706/TTr-SNV
ngày 05 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính lĩnh vực tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ gồm: 11 thủ tục hành chính sửa đổi và 04 thủ tục mới ban hành.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học; Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/L 2



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2534** /QĐ-UBND ngày **21** tháng **6** năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

A1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục thành lập hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh, trong quận, huyện, phường, xã, thị trấn (trừ thành phố Thủ Đức): - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Công dịch vụ công Thành phố.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV.	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố (khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh:	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày	- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố (khoản 3 Điều 1

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Công dịch vụ công Thành phố.		13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Nghị định số 33/2012/NĐ-CP)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh, trong quận, huyện, phường, xã, thị trấn (trừ thành phố Thủ Đức): - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Công dịch vụ công Thành phố.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV.	- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố (khoản 4 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
4	Thủ tục đổi tên hội	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh, trong quận,	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày	- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố (khoản 3 Điều 10

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			huyện, phường, xã, thị trấn (trừ thành phố Thủ Đức): - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Cổng dịch vụ công Thành phố.		13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Thông tư số 03/2013/TT-BNV)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
5	Thủ tục hội tự giải thể	15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh, trong quận, huyện, phường, xã, thị trấn (trừ thành phố Thủ Đức): - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Công dịch vụ công Thành phố.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa	1. Thời hạn giải quyết 15 ngày (Điều 28 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP) 2. Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố (Điều 28 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nại.			đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh: - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Công dịch vụ công Thành phố.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ.	1. Thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ (khoản 2 Điều 6 Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND) 2. Trình tự thực hiện <u>Bước 1:</u> Ban lãnh đạo hội gửi hồ sơ báo cáo về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đến Sở Nội vụ và Sở quản lý ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động. <u>Bước 2:</u> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. <u>Bước 3:</u> Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Sở Nội vụ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có). <u>Bước 4:</u> Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ và hợp pháp, Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	Thủ tục cho phép hội đặt Văn phòng đại diện	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh: - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). - Cổng dịch vụ công Thành phố.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND	- Thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố (khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	

A2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các sở thuộc Ủy ban nhân Thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố Hồ Chí Minh: - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của sở quản lý nhà nước về	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động. - Công dịch vụ công Thành phố.		- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	

A3. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trường hợp hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn: Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội	Thẩm quyền quyết định 1) Trường hợp hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn (trừ thành phố Thủ Đức): Chủ tịch UBND quận, huyện (khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND) 2) Trường hợp hội hoạt động trong phạm vi thành phố Thủ Đức: Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức (khoản 1 Điều 3 Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	54/2011/QĐ-UBND) 3) Trường hợp hội hoạt động trong các phường thuộc thành phố Thủ Đức: phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức (khoản 5 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP)
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trường hợp hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn: Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn (khoản 2

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ	Điều 3 Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 3230/QĐ-UBND)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trường hợp hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn: Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với hội hoạt động trong phạm vi quận, huyện, phường, xã, thị trấn (khoản 2 Điều 3 Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	

B. Danh mục thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục thành lập hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đối với hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Thủ Đức, phường thuộc thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức (Điều 2 Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
2	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đối với hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Thủ Đức, phường thuộc thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức (khoản 2 Điều 2 Quyết định số 3230/QĐ-UBND)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Thủ tục đổi tên hội	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đối với hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Thủ Đức, phường thuộc thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP.	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức (khoản 2 Điều 2 Quyết định số 3230/QĐ-UBND)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	
4	Thủ tục hội tự giải thể	15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đối với hội có phạm vi hoạt động	Không	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.	trên địa bàn thành phố Thủ Đức, phường thuộc thành phố Thủ Đức		Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ. - Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	(khoản 2 Điều 2 Quyết định số 3230/QĐ-UBND)